

Số: /BC-CCTL

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
Quy trình vận hành Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ngọc Vành,
huyện Triệu Sơn

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa

Chi cục Thủy lợi được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao thẩm định Quy trình vận hành công trình thủy lợi hồ chứa nước Ngọc Vành, huyện Triệu Sơn của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 1008/TTr-SC ngày 01/7/2024.

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/06/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ các Thông tư số: 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”;

Sau khi xem xét, Chi cục Thủy lợi báo cáo kết quả thẩm định Quy trình vận hành Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ngọc Vành, huyện Triệu Sơn, như sau:

1. Nội dung thẩm định:

a) Cơ sở pháp lý, sự cần thiết phải lập quy trình vận hành hồ chứa và hồ sơ trình thẩm định:

- Các cơ sở pháp lý chính:

+ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.

+ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

+ Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 về Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.

+ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8304:2009 về công tác thủy văn trong hệ thống thủy lợi.

+ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8412:2020 về công trình thủy lợi – Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8414: 2010 về công trình thủy lợi – Quy trình quản lý vận hành, khai thác và kiểm tra hồ chứa nước.

+ QCVN-04-05-2022/BNNPTNT: Quy chuẩn quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11699:2023 Công trình thủy lợi - đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước.

+ Các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan.

- Sự cần thiết phải lập quy trình vận hành hồ chứa: Theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 11 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, đối với hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm lập quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất sau 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Vì vậy, việc lập quy trình vận hành là cần thiết.

- Hồ sơ trình thẩm định:

+ Tờ trình số 1008/TTr-SC ngày 01/7/2024 của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu về việc phê duyệt và ban hành Quy trình vận hành công trình thủy lợi hồ chứa nước Ngọc Vành, huyện Triệu Sơn.

+ Bản dự thảo Quy trình vận hành công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ngọc Vành, huyện Triệu Sơn.

+ Thuyết minh tính toán kỹ thuật bao gồm: Các tài liệu tính toán, kiểm tra lại các thông số khí tượng thủy văn, năng lực của các công trình thủy lợi, yêu cầu cấp nước, tiêu nước, cân bằng nước; báo cáo kết quả tính toán nhu cầu nước, thủy văn, thủy nông, thủy lực.

+ Các tập bản vẽ: Bình đồ tổng thể công trình đầu mối.

+ Các văn bản tham gia ý kiến: Công văn số 1007/CV-SC ngày 01/7/2024 của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu; Công văn số 2961/UBND-NN ngày 08/7/2024 của UBND huyện Triệu Sơn.

+ Các văn bản có liên quan: Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện khôi phục hồ sơ các hồ chứa nước lớn và vừa đã bàn giao cho các Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3829/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước Khe Lùng, xã Thọ Bình và liên hồ Ngọc Vành- Bình Định, xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn; Quyết định số 450/QĐ-

UBND ngày 18/4/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt BCKTKT và dự toán công trình: : Cải tạo, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước Khe Lùng, xã Thọ Bình và liên hồ Ngọc Vành- Bình Định, xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn; Quyết định số 1095/QĐ-SC ngày 02/ 8/2023 của HĐTV Công ty TNHH MTV Sông Chu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 04: Khôi phục hồ sơ các hồ chứa thuộc huyện Triệu Sơn, Đông Sơn thuộc công trình: Khôi phục hồ sơ các hồ chứa nước lớn và vừa đã bàn giao cho Công ty TNHH MTV Sông Chu; Quyết định số 309/QĐ-SC ngày 22/03/2023 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Chu về việc Phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung kinh phí khôi phục hồ sơ các hồ chứa lớn và vừa đã bàn giao cho công ty TNHH MTV Sông Chu; Quyết định số 163/QĐ-SC ngày 28/ 06/2023 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Chu về việc phê duyệt đề cương, dự toán khôi phục hồ sơ các hồ chứa nước lớn và vừa đã bàn giao cho Công ty TNHH MTV Sông Chu.

b) Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong tính toán, kết quả tính toán các trường hợp vận hành:

- Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng trong tính toán: Các tài liệu về khí tượng, thủy văn, vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên khu vực công trình đầu mối và lưu vực của công trình (đất đai, thổ nhưỡng, cây trồng, lịch thời vụ,...) được đơn vị tư vấn lập quy trình mua và thu thập từ các đơn vị có độ tin cậy cao như Trung tâm thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ, Trung tâm thông tin và dữ liệu Khí tượng thủy văn, Tổng cục Khí tượng thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa, Chủ quản lý công trình, các cấp chính quyền địa phương, đảm bảo đủ điều kiện để sử dụng cho tính toán thủy văn, tính toán các yêu cầu nước, tính điều tiết hồ, tính điều tiết lũ, tính độ mở công và xây dựng biểu đồ điều phối của hồ chứa. Các thông số công trình, tài liệu sử dụng trong tính toán xây dựng QTVH này được Công ty TNHH MTV Sông Chu thu thập từ các hồ sơ thiết kế, quyết định phê duyệt bản vẽ thi công,... từ đơn vị tư vấn và chủ đầu tư của công trình; Công ty TNHH MTV Sông Chu chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp.

- Kết quả tính toán các trường hợp vận hành:

+ Mục nước hồ chứa các tháng mùa khô không được thấp hơn quy định tại bảng sau:

Bảng 1

Thời gian (tháng)	XI	XII	I	II	III	IV
Mức nước (m)	+32.70	+32.20	+32.00	+31.80	+31.60	+31.40

+ Mục nước hồ chứa các tháng mùa mưa không được thấp hơn quy định tại bảng sau:

Bảng 2

Thời gian (tháng)	V	VI	VII	VIII	IX	X
Mức nước (m)	+31.00	+31.17	+31.46	+32.00	+32.80	+33.00

c) Thống kê các công trình chủ yếu và nội dung vận hành hồ chứa:

- Thống kê các công trình chủ yếu:

+ Hồ chứa nước Ngọc Vành là công trình cấp III, có diện tích lưu vực là 2,14 km², mực nước chết (+31.00)m, mực nước dâng bình thường (+34.30)m, mực nước lũ thiết kế (+35.84)m, mực nước lũ kiểm tra (+36.06)m, dung tích ứng với mực nước chết là 0,169triệu m³, dung tích ứng với mực nước dâng bình thường là 0,386triệu m³, dung tích ứng với mực nước lũ thiết kế là 0,528 triệu m³.

+ Các hạng mục công trình đầu mối, gồm: Đập đất dài 106m, chiều rộng mặt đập B_d = 5m, cao trình đỉnh đập (+37.15)m; Tràn xả lũ rộng B_{tr} = 12m, cao trình ngưỡng tràn (+34.30)m, lưu lượng tràn thiết kế Q_{TK} = 37,63m³/s, lưu lượng tràn kiểm tra Q_{KT} = 45,92m³/s; Cống lấy nước đường kính Φ30cm, cao trình đáy cống (+30.50)m, lưu lượng thiết kế Q = 0,096 m³/s.

- Vận hành hồ chứa trong mùa khô:

+ Trước mùa khô hàng năm, tổ chức khai thác đập, hồ chứa căn cứ vào lượng nước trữ trong hồ, dự báo khí tượng thủy văn và nhu cầu dùng nước, lập phương án cấp nước, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT và thông báo cho các hộ dùng nước trong hệ thống.

+ Trong quá trình vận hành, mực nước hồ chứa các tháng mùa khô không được thấp hơn quy định tại Bảng 1 nêu trên.

+ Khi nguồn nước hồ đảm bảo yêu cầu dùng nước, mực nước hồ cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước", tổ chức khai thác đập, hồ chứa đảm bảo cấp đủ nước cho các nhu cầu dùng nước theo phương án cấp nước.

+ Khi nguồn nước hồ không đảm bảo yêu cầu dùng nước, mực nước hồ thấp hơn tung độ "Đường hạn chế cấp nước" và cao hơn mực nước chết, tổ chức khai thác đập, hồ chứa và các hộ dùng nước phải thực hiện các biện pháp cấp nước và sử dụng nước tiết kiệm, hạn chế trường hợp thiếu nước vào cuối mùa khô.

+ Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, mực nước hồ bằng hoặc thấp hơn mực nước chết, tổ chức khai thác đập, hồ chứa phải lập phương án, kế hoạch sử dụng dung tích chết, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định.

+ Một số trường hợp đặc biệt:

* Khi dự báo có tin bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thái thời tiết khác có khả năng gây mưa lớn trên khu vực tưới, cấp nước của công trình thì tổ chức khai thác đập, hồ chứa phải thực hiện các biện pháp cấp nước và sử dụng nước hạn chế, tránh gây ngập úng cho khu vực nêu trên.

* Khi công trình đầu mối của hồ chứa (đập chính, tràn xả lũ, cống lấy nước) gặp sự cố hoặc có dấu hiệu xảy ra sự cố gây mất an toàn cho công trình, tổ chức khai thác đập, hồ chứa phải triển khai ngay các nội dung được nêu tại khoản 5, Điều 14 của Quy trình.

- Vận hành hồ chứa trong mùa mưa:

+ Trước mùa mưa hàng năm, tổ chức khai thác đập, hồ chứa phải thực hiện: Kiểm tra công trình trước lũ theo đúng quy định hiện hành, phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng, đảm bảo công trình vận hành an toàn trong mùa

mưa, lũ; Căn cứ vào dự báo khí tượng thủy văn mùa lũ hàng năm và Quy trình, lập “Kế hoạch tích, xả nước cụ thể trong mùa lũ” làm cơ sở vận hành hồ chứa, đảm bảo an toàn công trình và tích đủ nước phục vụ các nhu cầu dùng nước, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT và thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước địa phương, các hộ dùng nước trong hệ thống; Lập phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó với tình huống khẩn cấp đập hồ chứa đảm bảo an toàn đập cho hồ chứa trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Trong quá trình vận hành, mực nước hồ chứa các tháng mùa mưa không được thấp hơn quy định tại Bảng 2 nêu trên.

+ Trong điều kiện thời tiết bình thường: Khi mực nước hồ cao hơn hoặc bằng tung độ "Đường hạn chế cấp nước", tổ chức khai thác đập, hồ chứa đảm bảo cấp đủ nước cho các nhu cầu dùng nước theo phương án cấp nước; Khi mực nước hồ thấp hơn tung độ "Đường hạn chế cấp nước" và cao hơn mực nước chết, tổ chức khai thác đập, hồ chứa và các hộ dùng nước phải thực hiện các biện pháp cấp nước và sử dụng nước tiết kiệm, hạn chế trường hợp thiếu nước vào đầu mùa mưa.

+ Một số trường hợp đặc biệt:

* Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, tổ chức khai thác đập, hồ chứa thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy trình.

* Khi dự báo có tin bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thái thời tiết khác có khả năng gây mưa lớn trên khu vực tưới, cấp nước của công trình tổ chức khai thác đập, hồ chứa thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy trình.

* Khi mực nước hồ có khả năng đạt và vượt mực nước dâng bình thường (+34.30)m, tổ chức khai thác đập, hồ chứa phải thông báo cho chính quyền địa phương (tối thiểu 30 phút trước khi mực nước hồ đạt (+34.30)m) để phổ biến đến nhân dân và các cơ quan liên quan vùng hạ du; đồng thời, chủ động sẵn sàng triển khai phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và phương án ứng phó thiên tai của công trình.

* Trường hợp mực nước hồ có nguy cơ vượt quá mực nước lũ thiết kế (+35.84)m, tổ chức khai thác đập, hồ chứa khẩn trương phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão công trình, UBND - Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện Triệu Sơn và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và phương án ứng phó thiên tai của công trình; đồng thời, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT để theo dõi, chỉ đạo theo quy định.

* Khi công trình đầu mối của hồ chứa (đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước) gặp sự cố hoặc có dấu hiệu xảy ra sự cố gây mất an toàn cho công trình, tổ chức khai thác đập, hồ chứa khẩn trương phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão công trình, UBND - Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện Triệu Sơn và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai công tác khắc phục sự cố ngay từ giờ đầu theo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và phương án ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn cho công trình; đồng thời, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm

cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT để theo dõi, chỉ đạo theo quy định.

d) Nhận xét, đánh giá tính hợp lý, khả thi của dự thảo quy trình vận hành:

- Bản dự thảo Quy trình vận hành Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ngọc Vành, huyện Triệu Sơn đã được lấy ý kiến của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu, UBND huyện Triệu Sơn theo đúng quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Sau khi rà soát, hoàn thiện theo ý kiến thẩm định và ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị liên quan, dự thảo Quy trình vận hành Công trình thủy lợi hồ chứa nước Ngọc Vành, huyện Triệu Sơn đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ, các Thông tư: số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018, số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành, phù hợp với hiện trạng công trình; nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn của chủ quản lý hồ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Kết quả thẩm định:

Quy trình vận hành Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ngọc Vành, huyện Triệu Sơn đủ điều kiện xem xét phê duyệt và ban hành.

3. Kết luận:

Chi cục Thủy lợi kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt và ban hành./.

(Gửi kèm Dự thảo Quyết định ban hành và Hồ sơ trình phê duyệt Quy trình vận hành Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ngọc Vành, huyện Triệu Sơn sau rà soát, hoàn thiện).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT PVHCC tỉnh (để t/dõi);
- Chi cục trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, TL.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Anh Nga